TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **462**/2026/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 04 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 433/2026/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **TDK**, sinh ngày 18/04/1994; CCCD: 064***802 cấp ngày 16/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: Tổ 9, phường HB, tỉnh PT.

- *Bị đơn:* Chị **MTHH**, sinh ngày 06/07/1995; CCCD số: 001195030148 cấp ngày 09/11/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội; Địa chỉ: Tổ 11 phường LB, thành phố HN.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh TDK, sinh năm 1994 và chị MTHH, sinh năm 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh TDK và chị MTHH, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị MTHH và anh TDK xác định có 02 con chung là cháu TKN, sinh ngày 20/12/2015 và cháu TMHA, sinh ngày 02/06/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, anh K (là bố) trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu TKN, chị H (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu TMHA. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con của anh K và chị H đến khi cháu N và cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh K, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh TDK chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0009726 ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố HN (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5). Hoàn trả anh K số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP HN;
- VKSND Khu vực 5 – HN;
- Thi hành án dân sự TP HN
- Phòng thi hành án KV5;
- UBND P. Tân Thịnh, TP HB, HB
nay là P.HB, Tỉnh PT – ĐK 07/09/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc